TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** ————————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————
Số: **223**/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 17 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **319**/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** chị Lưu Thị T - sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm 7, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- ***Bị đơn:*** anh Văn Võ T - sinh năm 1981.

Địa chỉ: xóm 7, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 54; 55;81;82;83 của Luật hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lưu Thị T, anh Văn Võ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ con chung:** Giao 02 con chung là cháu Văn Thị Quỳnh A - sinh ngày 05/11/2010; cháu Văn Đức B - sinh ngày 05/6/2014 cho chị Lưu Thị T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Văn Võ T đến khi có yêu cầu.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về quan hệ tài sản:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận chị Lưu Thị T nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm của chị T được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003074, ngày 03/10/2018). Chị T đã nộp đủ án phí. Hoàn trả lại cho chị T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Nhung